

# TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG KHOA DƯỢC BỆNH VIỆN C9.1 C9.2 C9.3



DS. Võ Thị Kiều Quyên – Bệnh viện Nhân Dân Gia Định  
*Hội Dược sĩ Bệnh viện Thành phố Hồ Chí Minh 11/2021*  
Email: [vtkquyen@bvndgiadinh.gov.vn](mailto:vtkquyen@bvndgiadinh.gov.vn)

# Nội dung

01

## Mục tiêu

Nguyên tắc đánh giá của thành viên đoàn

02

## Mô tả tiêu chí

C9.1 C9.2 C9.3

03

## Quá trình tham gia đoàn đánh giá

Một số kinh nghiệm trong thực hiện đánh giá

04

## Trao đổi – đóng góp



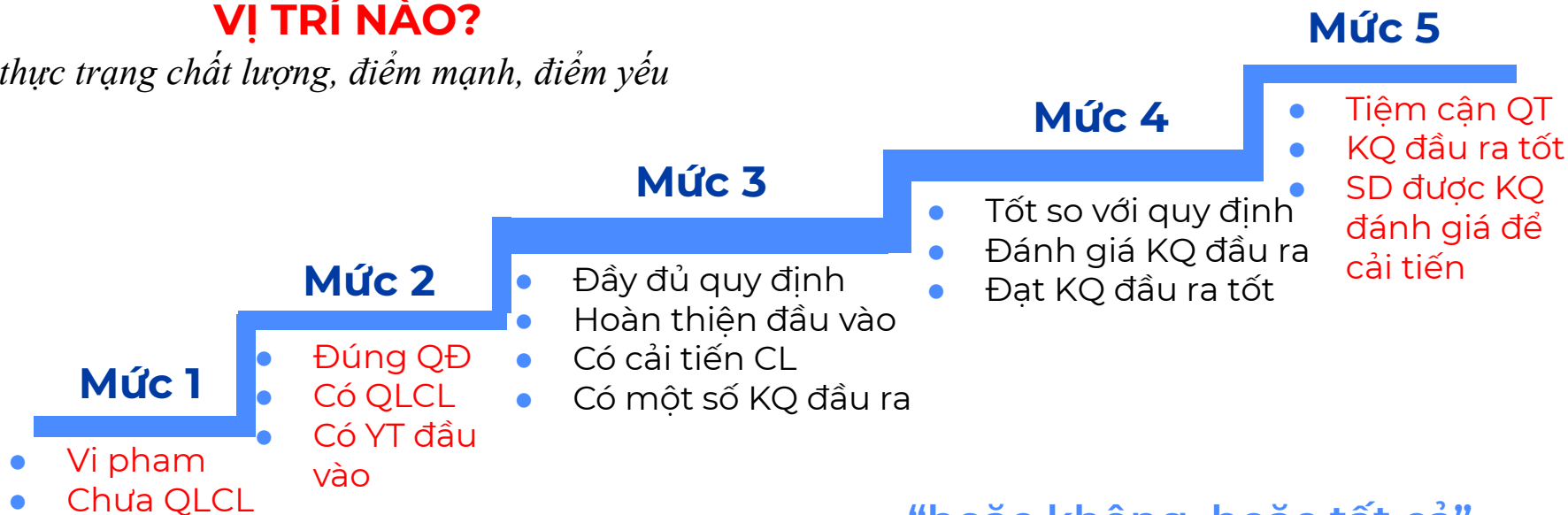
01

**Mục tiêu  
nguyên tắc  
đánh giá**

# Bậc thang chất lượng

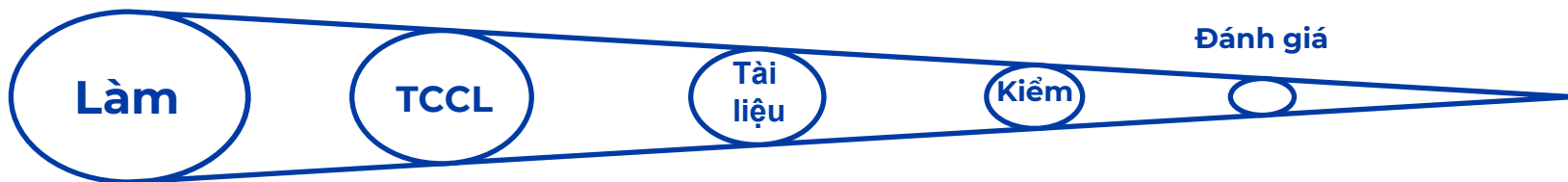
## VỊ TRÍ NÀO?

*thực trạng chất lượng, điểm mạnh, điểm yếu*



“hoặc không, hoặc tất cả”  
Có hoặc không  
Chọn mẫu ngẫu nhiên  
(>5/7)

# Quá trình đánh giá



## Đội ngũ

Bao phủ nội dung  
Lưu trữ tài liệu



## Lãnh đạo đơn vị

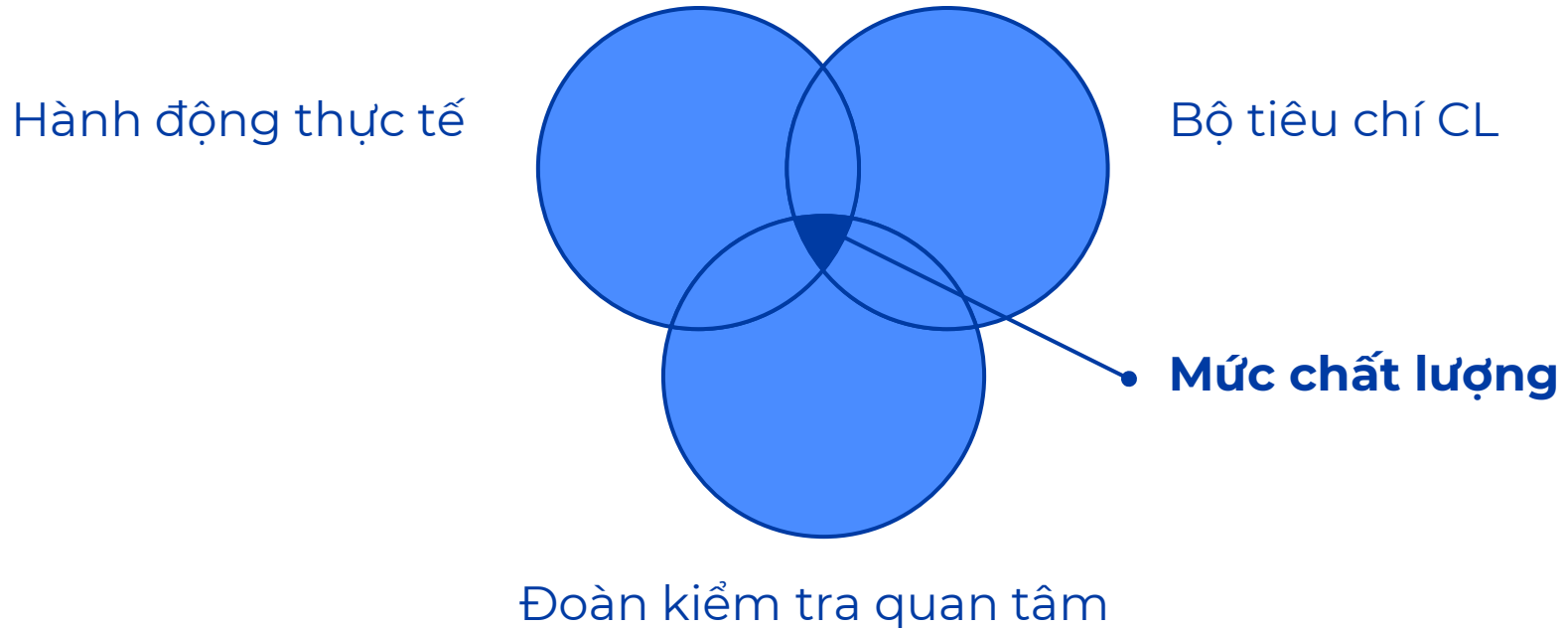
Chiến lược phát triển  
Chọn lọc tài liệu



## Người đánh giá

Cắt ngang  
Quan tâm

# Quá trình đánh giá



# Yếu tố cấu trúc, yếu tố quy trình thực hiện, kết quả đầu ra

C9.1. Bệnh viện **thiết lập hệ thống** tổ chức hoạt động dược

C9.2. Bảo đảm **cơ sở vật chất** và các **quy trình kỹ thuật** cho hoạt động Dược

C9.3. **Cung ứng** thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng

C9.4. Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý

C9.5. Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng

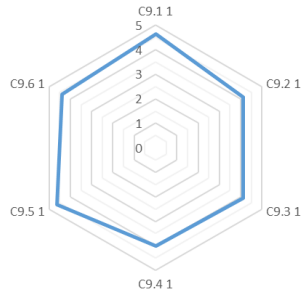
C9.6. Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả

The image features two solid blue squares on the left side. One is a smaller, lighter blue square positioned higher up, and the other is a larger, darker blue square positioned lower down, partially overlapping the first one.

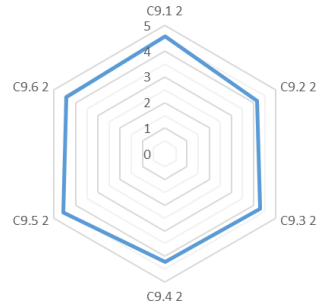
**TÌNH HÌNH THỰC TẾ**

# Điểm tiêu chí chất lượng 2020 - TPHCM

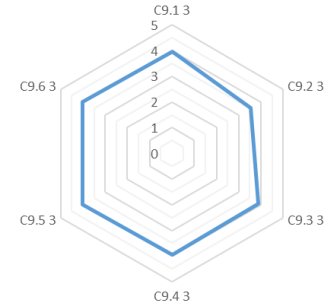
Tiêu chí chất lượng bệnh viện nhóm 1



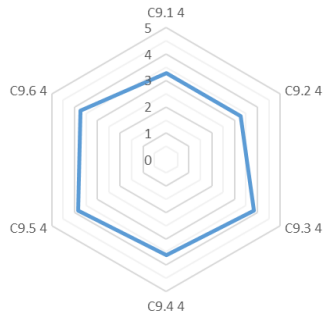
Tiêu chí chất lượng bệnh viện nhóm 2



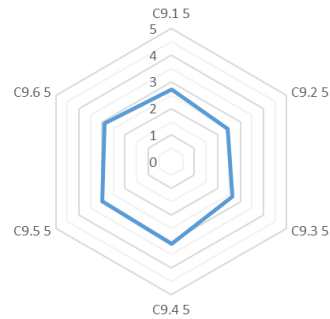
Tiêu chí chất lượng bệnh viện nhóm 3



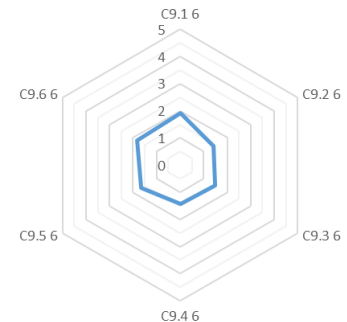
Tiêu chí chất lượng bệnh viện nhóm 4



Tiêu chí chất lượng bệnh viện nhóm 4

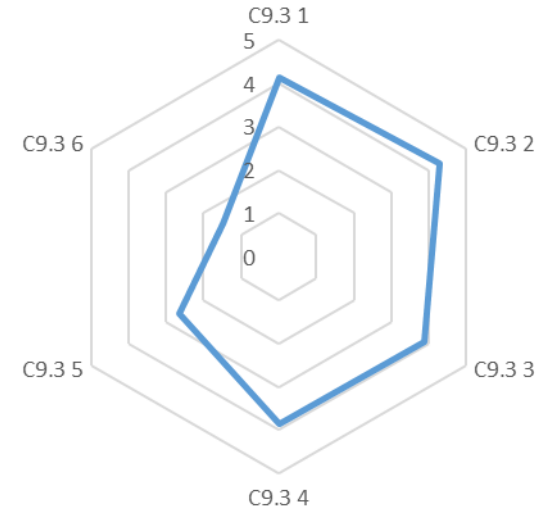
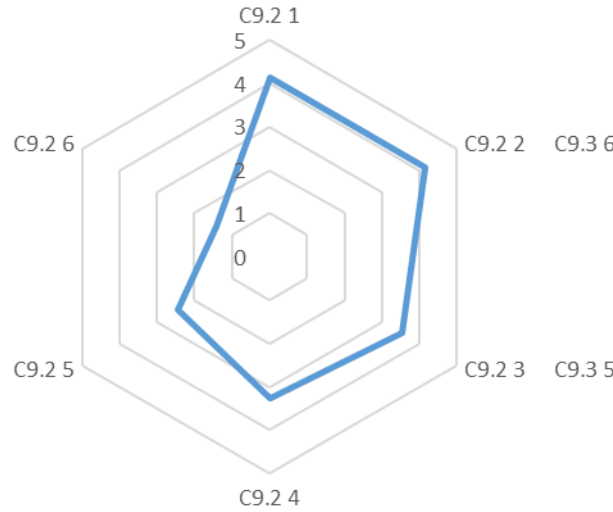
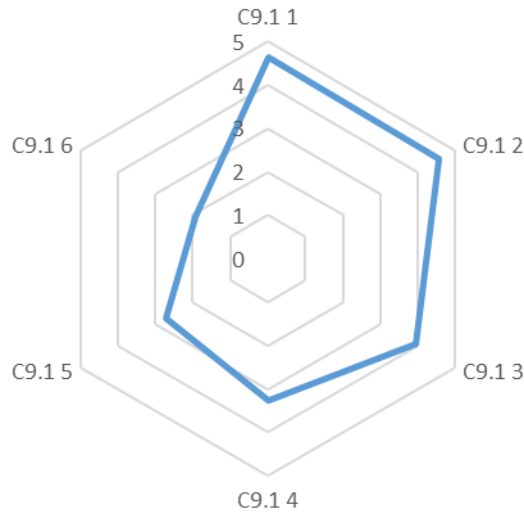


Tiêu chí chất lượng bệnh viện nhóm 4



**1. BV Đa khoa 2. BV Chuyên khoa 3. BV Quận huyện 4. Đa khoa tư 5. Chuyên khoa tư 6. Thẩm mỹ**

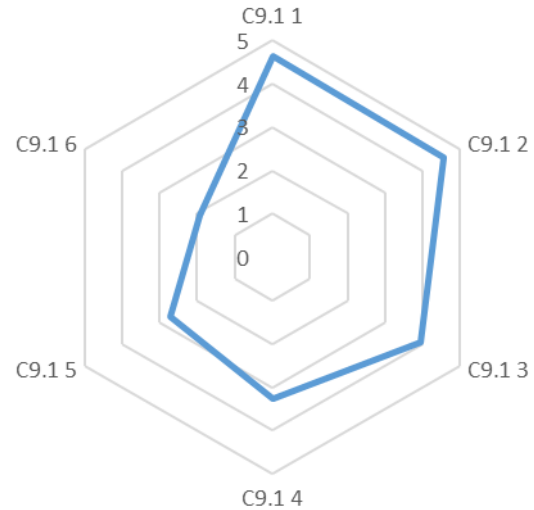
# Điểm tiêu chí chất lượng 2020 - TPHCM



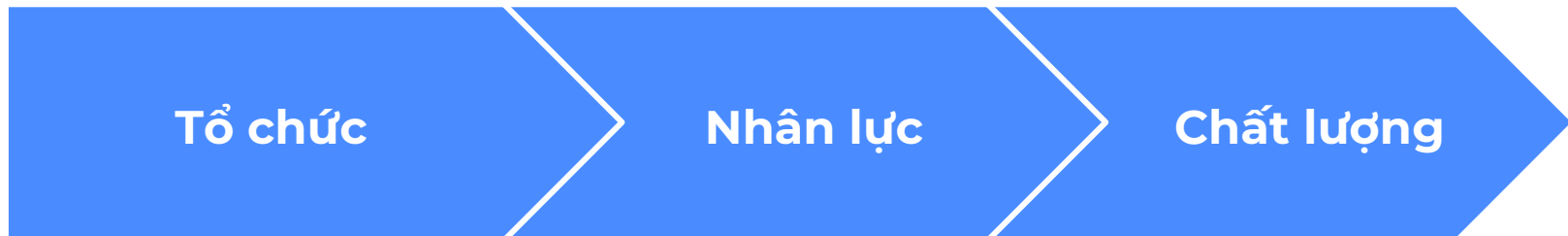
1. BV Đa khoa 2. BV Chuyên khoa 3. BV Quận huyện 4. Đa khoa tư 5. Chuyên khoa tư 6. Thẩm mỹ

# C9.1

## thiết lập hệ thống KHOA DƯỢC



# Hệ thống khoa dược



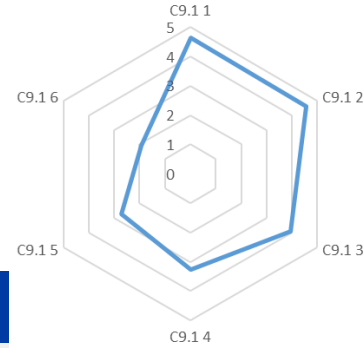
- QĐ thành lập
- XD bộ phận
- Mô tả vị trí việc làm
- Xác định nhu cầu nhân lực

- Đủ tiêu chuẩn => nâng cao chuyên môn
- **Đủ** nhân lực (Lãnh đạo, DLS, ADRs, ...)
- **Đào tạo** liên tục: có => đủ

- Hồ sơ nhân lực
- Theo dõi rà soát
- Đào tạo lãnh đạo kế cận

**WHO?**

# SWOT



## Internal

### Điểm mạnh

- Văn bản hành chính
- Hệ thống KD hoàn chỉnh
- Nhân lực tốt, đủ
- Lưu trữ hệ thống QLCL
- Ứng dụng công nghệ QL

### Điểm yếu

- Văn bản hành chính yếu
- QLCL đối phó
- Thiếu nhân sự

## External

### Cơ hội

- Quy chế rõ

### Nguy cơ tồn tại

- Thiếu nhân sự
- Đào tạo: đủ, CME dư
- Dự phòng đội ngũ BLĐ

# Một số tồn tại về nhân sự 2020

## Nhân sự dược:

- Một số đơn vị chưa xây dựng cơ cấu Khoa dược chặt chẽ (ví dụ: cơ cấu đề xuất của Khoa Dược và cơ cấu tại Đề án vị trí việc làm của bệnh viện không khớp nhau).
- Một số đơn vị còn thiếu vị trí việc làm (chưa bổ nhiệm đủ phó khoa).
- Đơn vị chưa có lộ trình bổ sung nhân sự dược lâm sàng theo quy định TT 131.
- Công tác đào tạo nhân sự dược: Dược sĩ có tham gia tập huấn (chưa đủ 24h/năm), nhân sự dược trung tự tập huấn tại chỗ, chưa đánh giá được.

# TỔ CHỨC KHOA

- Quyết định
- Đề án vị trí việc làm (Bệnh viện phê duyệt)
- Xác định nhu cầu nhân lực (Bệnh viện phê duyệt)
- Quyết định phân công nhân sự
- Hợp đồng lao động

# NHÂN SỰ

- Hồ sơ nhân sự: HĐLĐ, bằng cấp
- Đáp ứng nhu cầu nhân lực?
- Rà soát nhân sự phù hợp quy mô phát triển
- Đào tạo liên tục: nội dung, khối lượng?

Thông tư 22/2013/TT-BYT: HD đào tạo liên tục cho CBYT (được sửa đổi tại Thông tư 26/2020/TT-BYT hiệu lực từ ngày 01/3/2021): dành cho **CBYT đang làm việc tại các cơ sở y tế trong toàn quốc**

Điều 8 NĐ54/2017/NĐ-CP Quy định một số điều liên quan Luật Dược (Điều 5 NĐ155/2018 sửa đổi NĐ 54/2017): áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân **có hoạt động liên quan đến dược** tại Việt Nam.

[Nghị định 131/2020/NĐ-CP](#) Khoản 3 Điều 14: Đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn về dược, trừ đào tạo liên tục về **dược lâm sàng**

# ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Thông tư 22/2013/TT-BYT: HD đào tạo liên tục cho CBYT đang làm việc tại các **cơ sở y tế trong toàn quốc**; (được sửa đổi tại Thông tư 26/2020/TT-BYT)

## Thời gian đào tạo

● Có CCHN (DS phụ trách DLS DS phụ trách NT): tối thiểu **48 tiết** học trong 2 năm liên tiếp. (24 tiết/năm)

Không có CCHN: tối thiểu **120 tiết học** trong **5 năm liên tiếp**, trong đó mỗi năm tối thiểu **12 tiết (24 tiết/năm)**

## Nội dung đào tạo

*Thông tư 22/2013/TT-BYT*

1. CME
2. Hội thảo, hội nghị: chủ trì 8 tiết, trình bày 8 tiết, tham dự tối đa 4 tiết (có xác nhận)
3. Nghiên cứu: 8 tiết khi công bố (CT, TK, HDLV)
4. Biên soạn giáo trình chuyên môn:

Việc quy đổi thời gian đào tạo liên tục quy định tại các khoản 2, 3 và 4 do Thủ trưởng cơ sở đào tạo liên tục quyết định theo nguyên tắc căn cứ vào chương trình, thời lượng, nội dung chuyên môn trong đào tạo liên tục và các quy định hiện hành khác

*Thông tư 26/2020/TT-BYT hiệu lực từ ngày 01/3/2021*

# ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Điều 8 NĐ54/2017/NĐ-CP Quy định một số điều liên quan Luật Dược (Điều 5 NĐ155/2018 sửa đổi NĐ 54/2017)  
Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân **có hoạt động liên quan đến dược** tại Việt Nam.

## Thời gian đào tạo

**tối thiểu 08 giờ**

a) Kiến thức chuyên ngành:

Tối thiểu **06 giờ** đối với ĐH;

Tối thiểu **04 giờ** đối với người có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và các văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận khác;

b) **Pháp luật và quản lý chuyên môn về dược**: Tối thiểu **06 giờ**;

c) **Kỹ năng và các kỹ thuật trong hành nghề dược**: Tối thiểu **06 giờ**.

## Nội dung đào tạo

a) Kiến thức chuyên ngành

b) Pháp luật và quản lý chuyên môn về dược;

c) Kỹ năng và các kỹ thuật trong hành nghề dược.

# ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Khoản 3 Điều 14 [Nghị định 131/2020/NĐ-CP](#) về Dược lâm sàng

## Thời gian đào tạo

Người quản lý DLS:

DS DLS:

## Nội dung đào tạo

**tham gia các khóa đào tạo liên tục về dược lâm sàng:**

cập nhật

-HDĐT VN-TG;

-tài liệu về y dược;

-các vấn đề KH-CN liên quan

# Đào tạo

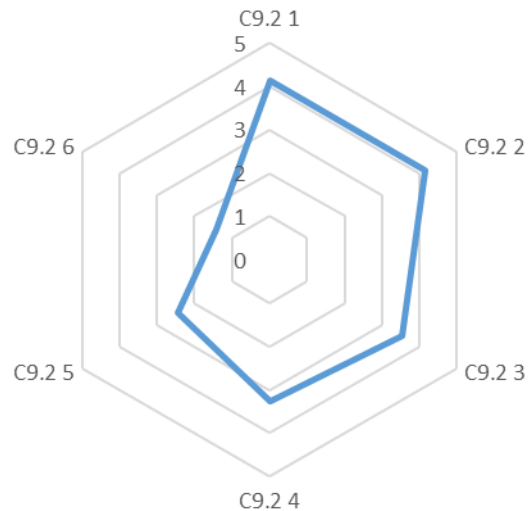
<b>BLĐ</b>	8	Chuyên ngành dược Pháp luật, quản lý chuyên môn dược
<b>DS QL DLS</b>	24	Chuyên môn DLS, CME, Hội thảo, Biên soạn, NCKH
<b>DS DLS</b>	8	Chuyên môn DLS, CME, Hội thảo, Biên soạn, NCKH
<b>DSDH</b>	8	Chuyên ngành dược
<b>DSCĐ/TC</b>	8	Chuyên ngành dược

# C9.1

C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược
<b>Căn cứ đề xuất và ý nghĩa</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 quy định về tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện.</li><li>• Thiết lập hệ thống tổ chức là điều kiện tiên quyết để triển khai các hoạt động dược trong bệnh viện.</li></ul>
	<b>Các bậc thang chất lượng</b>
<b>Mức 1</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Bệnh viện chưa có khoa Dược.</li><li>2. Không đạt một trong các tiêu mục từ 3 đến 4.</li></ol>
<b>Mức 2</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>3. Bệnh viện đã thành lập khoa Dược.</li><li>4. Phụ trách khoa Dược có trình độ trung học/cao đẳng về Dược.</li></ol>
<b>Mức 3</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Đạt toàn bộ các tiêu mục từ 3 đến 4.</li><li>6. Khoa Dược có cơ cấu, tổ chức đầy đủ các bộ phận và có bản mô tả vị trí việc làm của từng cán bộ trong khoa Dược.</li><li>7. Phụ trách khoa Dược có trình độ đại học Dược.</li><li>8. Khoa Dược có cán bộ kiêm nhiệm làm công tác Dược lâm sàng.</li><li>9. Khoa Dược có cán bộ phụ trách theo dõi và báo cáo ADR.</li></ol>
<b>Mức 4</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>10. Đạt toàn bộ các tiêu mục từ 5 đến 9.</li><li>11. Phụ trách khoa Dược có trình độ sau đại học.</li><li>12. Khoa Dược có cán bộ chuyên trách làm công tác Dược lâm sàng và thông tin thuốc.</li></ol>
<b>Mức 5</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>13. Đạt toàn bộ các tiêu mục từ 10 đến 12.</li><li>14. Khoa Dược có xây dựng và thực hiện quy trình chuẩn cho các hoạt động chuyên môn.</li></ol>

# C9.2

## cơ sở vật chất quy trình kỹ thuật




## C9.2

<b>Mức 1</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Khoa Dược chưa có phòng làm việc riêng.</li><li>2. Không đạt một trong các tiêu mục từ 3 đến 8.</li></ol>
<b>Mức 2</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>3. Khoa Dược có phòng làm việc riêng.</li><li>4. Khoa Dược được nối mạng internet để tra cứu thông tin về thuốc.</li><li>5. Kho thuốc được bố trí ở vị trí bảo đảm cho việc xuất, nhập thuốc.</li><li>6. Có trang thiết bị bảo quản thuốc (nhiệt kế, ẩm kế, quạt thông gió, điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh).</li><li>7. Theo dõi, quản lý xuất, nhập, tồn thuốc đầy đủ bằng sổ sách, ghi chép rõ ràng.</li><li>8. Nhà thuốc bệnh viện đạt tiêu chuẩn GPP.</li></ol>
<b>Mức 3</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>9. Đạt toàn bộ các tiêu mục từ 3 đến 8.</li><li>10. Đơn vị thông tin thuốc được trang thiết bị đầy đủ: máy tính, mạng Internet, tài liệu.</li><li>11. Khoa Dược bố trí các kho/quầy/phòng cấp phát thuốc cho người bệnh ngoại trú thuận tiện.</li><li>12. Có sổ và theo dõi thường xuyên nhiệt độ, độ ẩm của các kho thuốc.</li><li>13. Có phần mềm quản lý được xuất, nhập, tồn thuốc trong khoa Dược.</li></ol>
<b>Mức 4</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>14. Đạt toàn bộ các tiêu mục từ 9 đến 13.</li><li>15. Khoa Dược kiểm soát được số lượng thuốc thông qua hệ thống phần mềm quản lý của bệnh viện.</li><li>16. Khoa Dược được trang bị hệ thống, phòng pha chế sạch bảo đảm cho pha chế các dung dịch vô khuẩn (đối với chuyên khoa nhi, ung bướu và các dung dịch nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch).</li></ol>
<b>Mức 5</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>17. Đạt toàn bộ các tiêu mục từ 14 đến 16.</li><li>18. Khoa Dược được trang bị phần mềm tra cứu thông tin thuốc.</li><li>19. Khoa Dược được trang bị phần mềm lưu trữ thông tin thuốc.</li><li>20. Có hệ thống vận chuyển thuốc tự động trong bệnh viện.</li><li>21. Bệnh viện trang bị phần mềm tính lượng thuốc dùng theo đường tĩnh mạch.</li></ol>

# Cơ sở vật chất - quy trình kỹ thuật

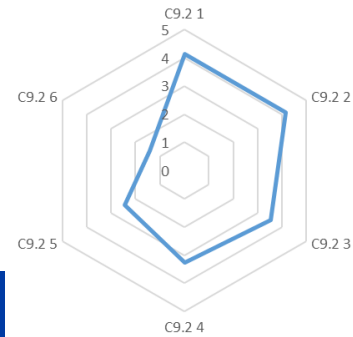
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Cơ sở VC	KD  Nhà thuốc	Kho thuốc và thiết bị  Internet	Kho còn Kho hóa chất Kho ngoại trú Kho dược liệu *** Thiết bị bảo quản cho toàn bộ Trang bị TTT – DLS Phần mềm quản lý NXT	Nguyên tắc GSP  Phần mềm tốt	Phần mềm TTT Phòng pha tiêm Nhà thuốc GPP  Hệ thống vận chuyển thuốc khép kín
Quy trình		Bảo quản  Quản lý NXT	Theo dõi chất lượng thuốc (T <sup>0</sup> , độ ẩm)  Có quy trình chuẩn: xuất nhập, bảo quản	Đánh giá bảo quản hàng năm (KD-NT)  Thực hiện đúng quy trình chuẩn	Có Quy trình vận chuyển khép kín tự động



Bảo đảm cơ sở vật chất tốt cho  
khoa Dược góp phần **bảo đảm  
chất lượng thuốc** và nâng cao  
chất lượng điều trị.

**BỘ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 2.0**

# SWOT



## Internal

### Điểm mạnh

- Trang bị tốt: kho, thiết bị bảo quản (vaccine)
- Nhà thuốc đạt GPP
- Quy trình đủ

### Điểm yếu

- Bố trí sắp xếp theo GSP
- Thiết bị bảo quản toàn bộ
- **Thực hiện đúng quy trình**
- **QL bằng PM ở BV nhỏ**

## External

### Cơ hội

- Chuỗi cung ứng
- Xây dựng phần mềm quản lý dược

### Thách thức

- Kho GSP
- Hệ thống vận chuyển khép kín tự động
- Pha thuốc tiêm

# Cải tiến khu cấp phát – bảo quản



Thực hiện 5S



**khu vực cấp phát ngoại trú**

**khu vực cấp phát ngoại trú**

# Hướng đến người bệnh



Máy in nhãn thuốc: BV Q11,  
Hoàn Mỹ,



Thang máy vận chuyển thuốc  
bán tự động: BV Bình Thạnh,


Hệ thống ống chuyển tự  
động: BV 115



**Đảm bảo an toàn  
trong sử dụng thuốc**



**HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH NHẬN THUỐC - THANH TOÁN VIỆN PHÍ**

<b>BƯỚC 1</b>	QUÉT MÃ VẠCH TẠI QUẦY THUỐC CỬA SỐ 1
	SỬ DỤNG ĐẦU ĐỌC QUÉT MÃ VẠCH TRÊN SỔ KHÁM HOẶC THẺ KHÁM. QUAN SÁT MÀN HÌNH LCD CHỜ GỌI TÊN.
<b>BƯỚC 2</b>	TỰ VAN THUỐC TẠI QUẦY THUỐC CỬA SỐ 1
	TÊN BỆNH NHÂN ĐƯỢC GỌI NHẬP NHẢY TRÊN LCD. BỆNH NHÂN ĐẾN QUẦY SỐ 2 TRÌNH SỔ KHÁM VÀ TOA THUỐC ĐỂ ĐƯỢC TỰ VAN VỀ THUỐC
<b>BƯỚC 3</b>	TẠI QUẦY VIỆN PHÍ CỬA SỐ 2
	BỆNH NHÂN THANH TOÁN VIỆN PHÍ VÀ NHẬN THUỐC TẠI CỬA SỐ 3.

**SỬ DỤNG ĐẦU ĐỌC MÃ VẠCH TẠI ĐÂY**

↓

# THÔNG TIN INFORMATION

PHÒNG NHẬN NHẪN  
KHOẢNG 15.00 ĐẾN 17.00  
MỖI NGÀY TẠI QUẦY SỐ 1

PHÒNG NHẬN  
HÀ TƯỜNG ANH  
TẠI QUẦY SỐ 2

PHÒNG NHẬN NHẪN  
KHOẢNG 15.00 ĐẾN 17.00  
MỖI NGÀY TẠI QUẦY SỐ 1

CLEAR



## VANCOMYCIN: PHẢN ỨNG TIÊM TRUYỀN VÀ PHẢN VỆ

Bởi bichhanh · 03-09-2019

TIN NỔI BẬT



### VANCOMYCIN: PHẢN ỨNG TIÊM

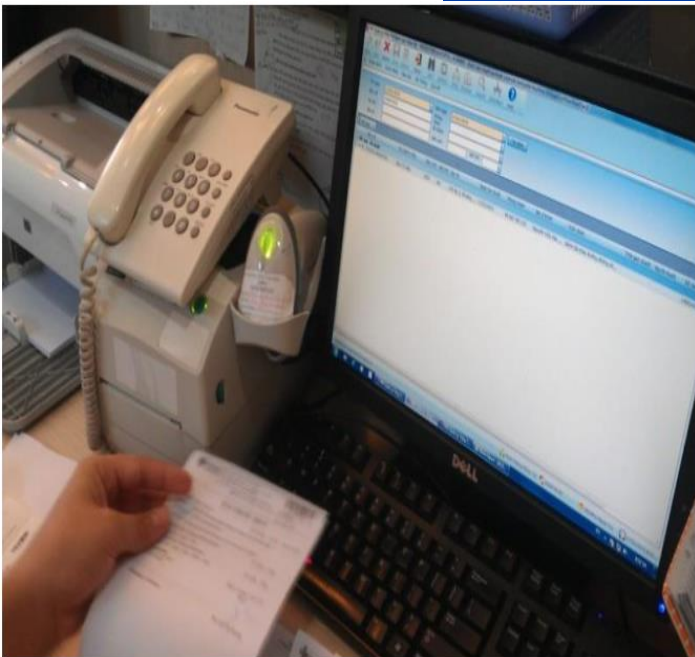
Vancomycin là một kháng sinh glycopeptid dùng để điều trị các bệnh nhiễm khuẩn Gram dương dễ kháng, đặc biệt là *Staphylococcus*. Tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định, vancomycin là một thuốc dùng nhiều (212 bệnh nhân với 2797 ngày có chỉ định thuốc quý I/2019 của Khoa Dược).<sup>(1)</sup>

#### 1. Quá mẫn với vancomycin và shock phản

Shock phản vệ (anaphylaxis) là một phản ứng miễn dịch đặc hiệu với thuốc. Đã có những ca quá mẫn với vancomycin (HRV) được báo cáo trên thế giới, trong đó *được xem là hiếm gặp*.<sup>(2)</sup> Một bài tổng quan về các báo cáo ở những bệnh nhân có biểu hiện dị ứng (16%), đa số trên da như nổi bóng nước, ban da và cả những trường hợp Stevens-Johnson (SJS), TEN (Toxic Epidermal Necrolysis), Eosinophilia and Systemic Symptoms) và cả viêm thận nhận 9,9% các ca HRS là shock phản vệ với các biểu hiện hấp và tụt huyết áp.<sup>(3)</sup>

### THÔNG TIN THUỐC - DƯỢC LÂM SÀNG

Mới nhất	Lượt xem	Ngày Đăng
VANCOMYCIN: PHẢN ỨNG TIÊM TRUYỀN VÀ PHẢN VỆ	93	03-09-2019
CÁC DẠNG VIÊN UỐNG ĐẶC BIỆT VÀ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG	70	03-09-2019
Sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả	59	31-07-2019
TỔNG KẾT BÁO CÁO ADR NĂM 2018 TẠI BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH	211	12-04-2019
Chế phẩm dùng cho bệnh nhân tiểu đường có chứa chất bị cấm phenformin và có thể gây tử vong cho người bệnh	64	07-03-2019
Cập nhật thông tin sử dụng ceftriaxon	230	12-12-2018



## Dược sĩ lâm sàng

Phần mềm hỗ trợ  
duyet toa quản lý  
toàn bệnh viện

# Cảnh báo tương tác thuốc

The screenshot displays the 'Khám Bệnh' (Consultation) window in the FPT.eHospital system. The patient's name is Nguyễn Thị Thiên (1986 - F). The system shows a list of medications under the 'Toa thuốc' (Prescription) tab. A red warning icon is present, indicating a drug interaction. A callout box on the right side of the screen provides details about the warning.

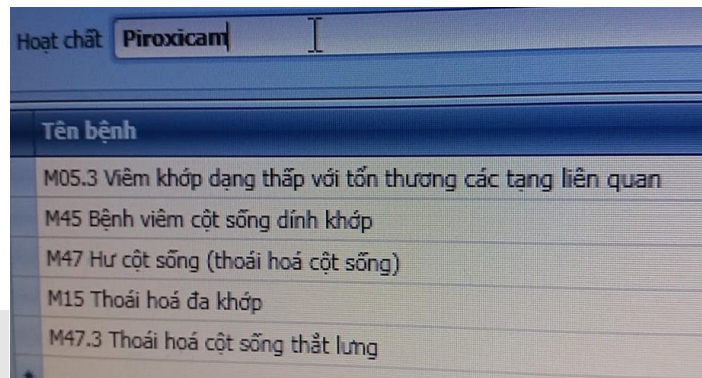
**Nguyen Thi Thiên**  
(1986 - F)  
Nguyễn Thị Thiên [16033636|F]  
Toa thuốc #: 1603042840 (Chi tiết)  
Độ nghiêm trọng: **Nghiêm trọng**

- 1 thuốc trùng lặp hoạt chất**
  1. Paracetamol
  2. Panadol
  3. Ecuador
- 2 thuốc chống chỉ định**
  1. Fugacar
  2. Vaccin
- 2 thuốc chống chỉ định theo bệnh**
  1. Fugacar
  2. Vaccin

Đã đọc | Can thiệp  
Trạng thái...  
Đóng | Đã đọc tất cả

3:48 PM  
07/19/2017

# Pop-up Cảnh báo ngay khi cho Đơn thuốc



## Thông tin nhận biết

Họ và tên bệnh nhân  
Năm sinh - Giới tính  
Mã số bệnh nhân

**Mức độ tương tác thuốc**  
(liên quan đến chế độ hiển thị)

## Đã đọc

Nhấp chọn khi bác sĩ đã xác nhận các thông tin trên cảnh báo.  
Có trên cấu hình của Bác sĩ và Dược sĩ

**Nguyen Thi Thien**  
(1986 - F)  
Nguyễn Thi Thien [16033636|F]  
Toa thuốc #: 1603042840 (Chi tiết)  
Độ nghiêm trọng: **Nghiêm trọng**

**3 thuốc trùng lặp hoạt chất**

1. Paracetamol
2. Panadol
3. Ecuador

**2 thuốc chống chỉ định**

1. Fugacar
2. Vaccin

**2 thuốc chống chỉ định theo bệnh**

1. Fugacar
2. Vaccin

Đã đọc Can Thiệp  
Trạng thái...

Đóng Đã đọc tất cả

## Mã số toa thuốc

## Loại tương tác

Với số thuốc và tên thuốc trong từng loại

## Can thiệp

Dược sĩ nhấp chọn để chat với Bác sĩ đối với các tương tác mức độ nghiêm trọng.

# Tồn tại

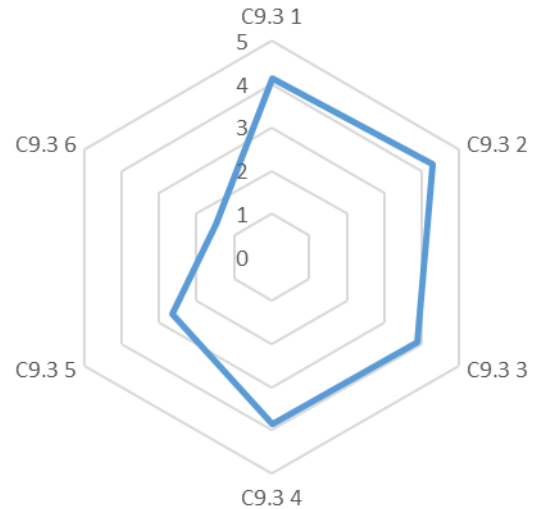
- Còn một số đơn vị có lỗi trong xếp thuốc, vật tư hóa chất: ví dụ
  - cồn trong kho thuốc,
  - kho thuốc chung kho vật tư tiêu hao,
  - kho hóa chất, hóa chất sát khuẩn chung kho vật tư tiêu hao,
  - kho vật tư chung với kho hành chánh,
  - tủ lạnh bảo quản thuốc dùng chung tủ lạnh bảo quản màng lọc chạy thận,
  - kho dịch lọc thận để chung hóa chất pha dung dịch rửa máy lọc tại khoa lâm sàng, ...
- Một số đơn vị vẫn còn vật tư hết hạn không biệt trữ.

# Tồn tại (BV tư chuyên khoa)

- Các qui định về bảo quản thuốc cũng như các quy trình hình thức, chưa cập nhật các qui định mới, không thực hiện đúng
- Không có phần mềm hoặc có m nhưng không quản lý được xuất, nhập, tồn Một số bệnh viện Quản lý bằng 1 sheet excel cho 1 tháng
- Sắp xếp thuốc không đúng quy định.
- Quản lý lỏng lẻo thuốc GN-HT huỷ thuốc hưởng thần không xin phép SYT.
- Một số bệnh viện còn để hoá chất sát khuẩn, cồn chung với thuốc
- Một số đơn vị vẫn còn các sản phẩm không rõ nguồn gốc – xuất xứ, sản phẩm đã sử dụng và đang sử dụng không rõ ngày pha,...

# C9.3

## Cung ứng



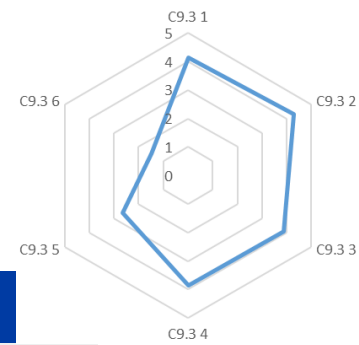
# Chất lượng cung ứng (thuốc – HC – VTYT)

	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Đúng		Mua đúng quy định			
Đạt	Thuốc hết hạn	Có DM thuốc	Có DM thuốc cấp cứu		
Đủ	Thiếu thuốc có hậu quả		Đảm bảo đủ theo DM	Đảm bảo đủ cho Nội trú, không gián đoạn	
Quản lý	Không quản được XNT		Quy trình cấp phát, kiểm soát chất lượng, xử lý thuốc..  Báo cáo đủ	Quy trình thuốc hiếm •BV ít gặp •Bệnh hiếm gặp	Đánh giá cung ứng (thuốc, VT) → cải tiến  KHKT trong cung ứng

# Tồn tại

- Hoạt động cung ứng và quản lý thuốc tại các đơn vị hợp tác ngoài (chụp MRI): chưa được quản lý chặt chẽ, nguồn thuốc sử dụng tại đơn vị này phần do khoa dược cung cấp, phần đơn vị tự mua ngoài (chưa đánh giá được nguồn thuốc mua cho đơn vị này).
- Hoạt động cung ứng thuốc tại nhà thuốc bệnh viện: có bán một số thuốc dịch truyền, kháng sinh tiêm truyền sử dụng nội trú cần đánh giá lại tính hợp lý. Nhà thuốc có bán thực phẩm chức năng tuy nhiên chưa chặt chẽ về mặt pháp lý: chưa có trong phạm vi kinh doanh, chưa có mẫu tư vấn sử dụng thực phẩm chức năng riêng mà kê toa trong toa thuốc.

# SWOT



## Internal

### Điểm mạnh

- Mua thuốc theo quy định
- Đảm bảo cung ứng
- Quy trình đầy đủ

### Điểm yếu

- Kiểm soát chất lượng thuốc
- Công tác xây dựng DM
- Cải tiến chất lượng cung ứng chưa hệ thống

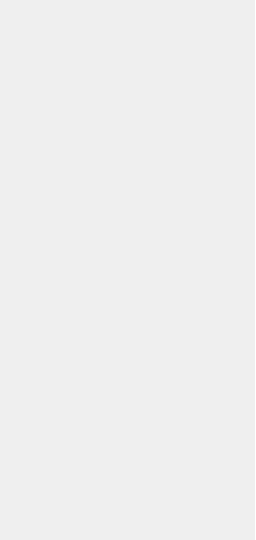
## External


### Cơ hội

- Quản điểm của QLCL trong cung ứng

### Thách thức

- Biến động trong nhu cầu sử dụng thuốc, thuốc hiếm





Một tiêu mục được đánh giá là  
“đạt” cần tuân thủ triệt để  
theo nguyên tắc:  
“hoặc không, hoặc tất cả”.

— Cục QLKCB

# Chiến lược sử dụng kết quả đánh giá

## Đúng thực trạng

- Hoặc không hoặc tất cả (phần lớn)
- Không bỏ qua điểm chưa thực hiện
- Ghi nhận toàn bộ điểm mạnh, yếu

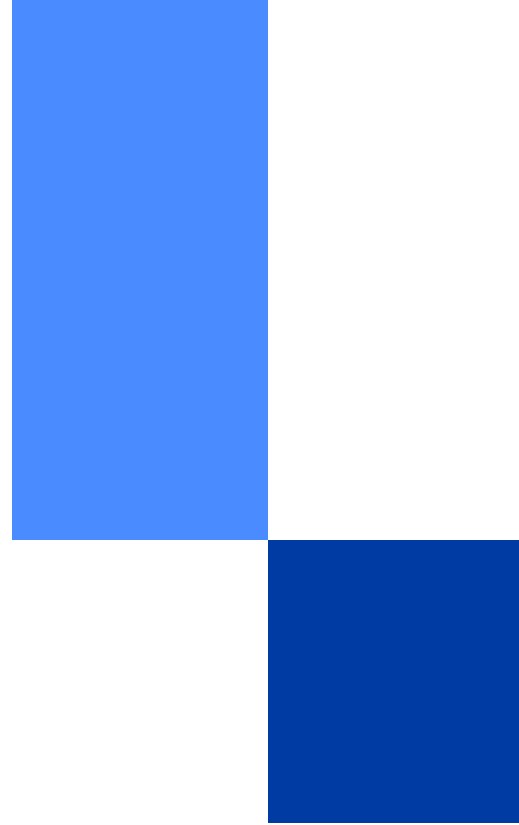
## Hỗ trợ cải tiến

Tham khảo ý kiến  
Tham khảo thực hiện  
Đánh giá áp dụng  
Đưa vào quy trình

## Lựa chọn cải tiến

Tùy điều kiện đơn vị  
Cần sự thống nhất  
Cần quyết tâm

**Đánh giá chất lượng  
là căn cứ cải tiến**



# Cảm ơn đồng nghiệp

+ DS Kiều Quyên: 0903 368 029  
vtkquyen@bvndgiadinhh.gov.vn

# Tài liệu tham khảo

- Bộ tiêu chí chất lượng Phiên bản 2.0
- Hướng dẫn triển khai đánh giá CLBV
- Luật dược 105/2016/QH13
- Nghị định 54/2017 ngày 08/05/2017 và Nghị định 105/2018
- Thông tư [22/2013/TT-BYT](#) Hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho Cán bộ y tế, Thông tư [26/2020/TT-BYT](#) sửa đổi.
- [Nghị định 131/2020/NĐ-CP hoạt động dược lâm sàng](#)
- Phần mềm QLCLBV - BYT
- Báo cáo HN QLCL Khoa Dược BV Hoàn Mỹ
- Hình ảnh thu thập từ các bệnh viện trong thành phố

# Câu hỏi

Câu 1: **Căn cứ Bộ tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0, mục C9.2 quy định đánh giá chất lượng Khoa Dược dựa vào nội dung nào sau đây?**

- A. Tổ chức bộ máy Khoa Dược
- B. Nhân sự khoa dược
- C. Đào tạo liên tục nhân viên khoa dược
- D. Cơ sở vật chất khoa dược để đảm bảo chất lượng thuốc
- E. Quy trình và khả năng cung ứng thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị

# Câu hỏi

Câu 2: **Quyết định thành lập khoa dược và quy định cơ cấu tổ chức, nhân sự khoa dược do ai ban hành?**

- A. Phòng tổ chức nhân sự
- B. Ban Giám đốc
- C. Trưởng khoa dược
- D. Hội đồng thuốc và điều trị
- E. Giám đốc bệnh viện

# Câu hỏi

Câu 3: Theo quy định hiện hành, người phụ trách được lâm sàng tại bệnh viện cần tối thiểu bao nhiêu giờ đào tạo liên tục trong năm?

- A. 8 giờ
- B. 12 giờ
- C. 24 giờ
- D. tối thiểu 120 tiết học trong 5 năm liên tiếp, trong đó mỗi năm tối thiểu 12 tiết (24 tiết/năm)
- E. tối thiểu 48 tiết học trong 2 năm liên tiếp.

# Câu hỏi

Câu 4: C9.2 **trường hợp trong khoa dược có 1 kho thuốc nhỏ chưa trang bị nhiệt ẩm kế, đây là khu vực trung gian vận chuyển hàng hóa từ kho lớn đến kho nhỏ chờ nhập hàng, có đánh giá đạt tiêu mục 6 – Mức 2. ?**  
*“Có trang thiết bị bảo quản thuốc (nhiệt kế, ẩm kế, quạt thông gió, điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh)”*

- A. Đạt **mức 4** do tất cả các kho chính đều đã đạt. chỉ ghi nhận để nhắc nhở hoàn thiện thêm.
- B. Không đạt, về **mức 1**.
- C. Không đạt, nhưng chấm không đạt ở mục “ *Có sổ và theo dõi thường xuyên nhiệt độ, độ ẩm của các kho thuốc*” cho về lại **mức 2**.
- D. Đánh giá cân nhắc dựa trên các nội dung khác, tùy mức độ chất lượng của các nội dung khác để quyết định mức đạt 1, 2 hay 4.
- E. Thành viên không quyết định, báo cáo trưởng đoàn quyết định.

# Câu hỏi

Câu 5: Phần mềm tra cứu thông tin thuốc là

- A. Medscape, Sanford guide, Pocket Rx, Micromedex ,
- B. Drugs.com, thongtinthuoc.com.vn, dav.gov.vn...
- C. Tất cả các file điện tử tra cứu được trên Internet về thông tin thuốc
- D. Chỉ có A
- E. Cả A và B đều đúng
- F. Tất cả đúng